

Số: 174/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) được lập ngày 14/03/2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo đúng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Các Báo cáo được soạn thảo phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**

Tổng Giám Đốc



Lê Văn Tuấn

Chứng chỉ KTV số : 0479/KTV

Kiểm toán viên**Lưu Vinh Khoa**

Chứng chỉ KTV số : 0166/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2010

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	<i>Nội dung</i>	Số dư cuối kỳ 31-12-2009	Số dư cuối kỳ 31-12-2010
I	Tài sản ngắn hạn	594.731.403.812	796.535.649.663
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	93.082.828.440	122.039.252.928
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	199.728.615.132	275.791.992.755
4	Hàng tồn kho	300.603.369.219	386.762.916.720
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.316.591.021	11.941.487.260
II	Tài sản dài hạn	153.977.949.313	170.151.546.655
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	115.405.407.393	117.524.814.712
	- Tài sản cố định hữu hình	59.954.065.256	55.967.294.539
	- Tài sản cố định vô hình	52.646.696.902	51.376.920.750
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.804.645.235	10.180.599.423
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.897.037.611	8.667.325.111
5	Tài sản dài hạn khác	29.675.504.309	43.959.406.832
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	748.709.353.125	966.687.196.318
IV	Nợ phải trả	497.157.202.568	648.312.771.304
1	Nợ ngắn hạn	494.248.724.859	639.695.188.049
2	Nợ dài hạn		557.001.657
V	Vốn chủ sở hữu	251.902.150.557	318.931.426.671
1	Vốn chủ sở hữu	248.818.934.576	318.374.425.014
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	192.000.000.000	192.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	24.034.300.000	24.034.300.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	-73.000.000	-126.900.000
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.856.653.318	3.088.909.029
	- Các quỹ	9.189.549.408	12.426.180.204
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.811.431.850	86.951.935.781
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.083.215.981	557.001.657
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.083.215.981	557.001.657
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	748.709.353.125	966.687.196.318

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.666.618.682.347	2.350.171.913.027
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	14.251.008.343	10.458.647.880
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.652.367.674.004	2.339.713.265.147
4	Giá vốn hàng bán	1.434.871.685.518	2.015.895.147.157
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	217.495.988.486	323.818.117.990
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16.144.046.513	5.729.942.596
7	Chi phí tài chính	58.116.556.020	61.521.864.145
8	Chi phí bán hàng	36.191.930.073	56.035.999.193
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	62.380.710.015	91.412.572.795
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	76.950.838.891	120.577.624.453
11	Thu nhập khác	767.975.082	480.341.074
12	Chi phí khác	272.829.153	20.221.576
13	Lợi nhuận khác	495.145.929	460.119.498
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.445.984.820	121.037.743.951
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.431.675.042	30.371.798.948
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.014.309.778	90.665.945.003
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.392	4.725
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	1.300	3.000

Ngày 14 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc



HOÀNG NGHĨA ĐÀN